



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**NĂM 2012**

*TP.HCM, tháng 03 năm 2013*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**
- Năm báo cáo : **2012**

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0307526635
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: : (84-08) 3710 0101
- Số fax: (84-08) 62511989
- Website: <http://www.sonhasg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): SHA

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tiền thân là Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4112015079 ngày 27 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Năm 2009, Chi nhánh Công ty TNHH Cơ khí Sơn Hà chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104008417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 03 năm 2009.

Năm 2010, Công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn sang Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307526635 ngày 22 tháng 12 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp bổ sung, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Trải qua hơn 8 năm hình thành và phát triển, từ một nhà sản xuất bồn chứa nước Inox, Sơn Hà Sài Gòn đã định hướng chiến lược phát triển đầu tư mở rộng vào công nghệ sản xuất Bồn nhựa. Đến ngày nay, Sơn Hà Sài Gòn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bồn nước tại Việt Nam. Các sản phẩm này được bán cho người sử dụng cuối cùng hoặc bán cho các doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm này phục vụ cho quá trình sản xuất, kinh doanh của họ. Sản phẩm của Công ty được phân phối trên phạm vi từ Miền Trung đến Nam Bộ thông qua hơn 80 nhà phân phối và hơn 10.000 nhà đại lý/điểm bán.

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm

- Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM.



Văn phòng và nhà máy sản xuất của Công ty



Một số mốc thời gian và sự kiện quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

Thời gian	Sự kiện
Năm 2004	Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà theo Giấy CNĐKKD số 4112015079 ngày 27/05/2004 Sở kế hoạch đầu tư Tp.HCM. Vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Ngày 4/3/2009	Chuyển đổi chi nhánh Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà thành Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp Sơn Hà với điều lệ 39 tỷ đồng
15/12/2010	Chuyển Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà thành Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn, hai thành viên trở lên và nâng vốn điều lệ từ 39 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
22/12/2010	Chuyển Công ty TNHH Sơn Hà Sài Gòn thành Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng
10/11/2011	Chuyển địa chỉ công ty từ 210 Lô B, Chung Cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp.HCM về 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Tp.HCM.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

11/05/2012	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Thông báo số 1460/UBCK-QLPH ngày 11/05/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
28/12/2012	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh (Theo Giấy CNĐKKD 0307526635 do Sở Kế Hoạch - Đầu Tư tp.Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở);

- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở);

- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);

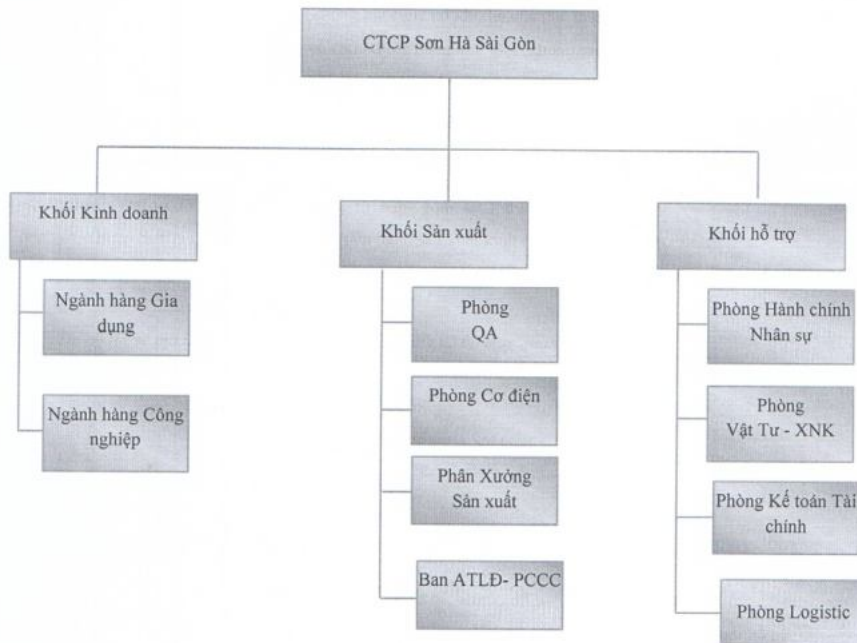
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng: đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm, sứ, thủy tinh;

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hiện đang tiến hành sản xuất kinh doanh tại địa điểm

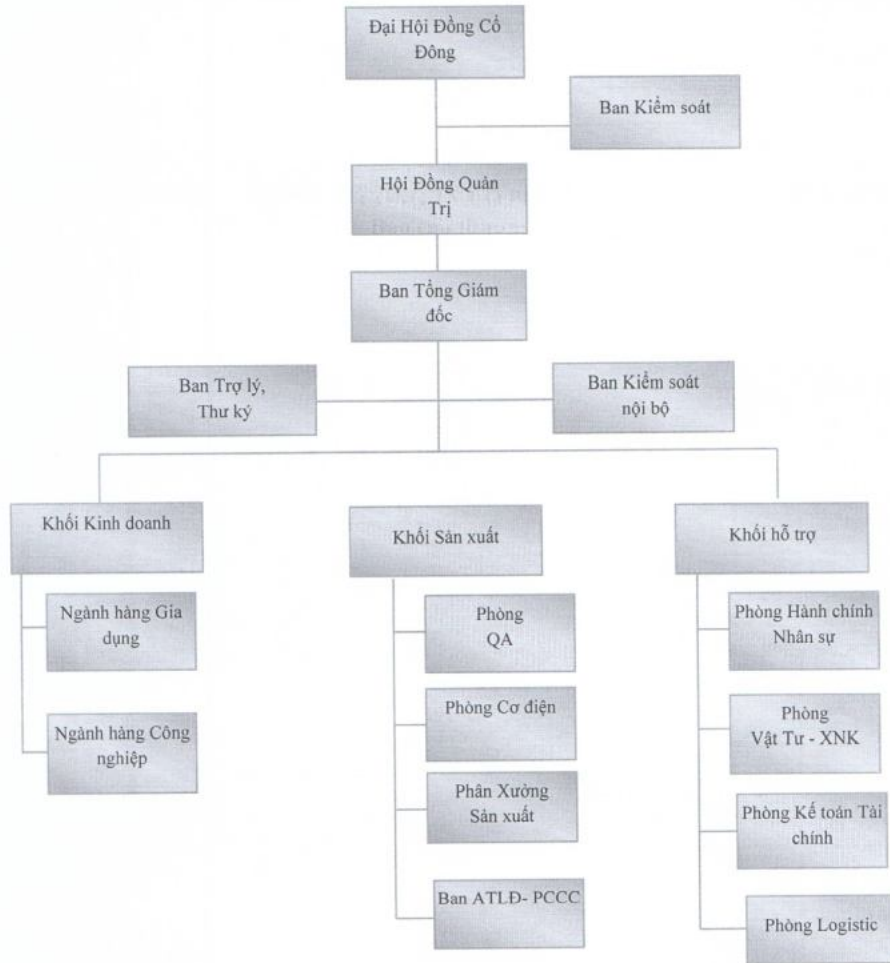
- Văn phòng và nhà máy sản xuất tại: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

4.1 *Mô hình quản trị:*



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :



Hiện tại, Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định phương hướng nhiệm vụ phát triển của Công ty và kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; phê chuẩn việc HDQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- Và các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

➤ *Hội đồng quản trị*

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc về thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty hiện gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm, có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách Hội đồng quản trị:

Ông Lê Vĩnh Sơn	: Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Hoàng Hà	: Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Minh Quang	: Thành viên HĐQT
Ông Phùng Việt Điều	: Thành viên HĐQT
Ông Lê Văn Ngà	: Thành viên HĐQT

➤ *Ban Kiểm soát*

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 03 thành viên và cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Danh sách Ban Kiểm soát:

Bà Phạm Thị Thanh Hà	: Trưởng ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Dũng	: Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Ngô Văn Thông	: Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao; giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện chưa tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Phạm Hoàng Phong : Tổng Giám đốc

➤ *Các phòng nghiệp vụ*

Các phòng ban của Công ty là các đơn vị làm chức năng tham mưu chuyên môn, giúp Tổng Giám đốc điều hành trong việc tổ chức quản lý, thi hành các chế độ chính sách, các chỉ thị của cấp trên nhằm phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, đồng thời đảm bảo cho đời sống vật chất - tinh thần của Cán bộ Công nhân viên toàn Công ty được đảm bảo.

Các phòng nghiệp vụ bao gồm:

✚ Các phòng ban chức năng:

- *Ban Kiểm soát nội bộ:*

- ✓ Kiểm soát toàn bộ các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, các đơn vị trực thuộc trong Công ty tuân thủ theo các Quy chế, quy định hoạt động nội bộ và theo các quy định của pháp luật;
- ✓ Giám sát, đánh giá tính tuân thủ theo hệ thống của toàn bộ Công ty.

- *Ngành hàng gia dụng:*

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng gia dụng bao gồm: bồn nước (inox và nhựa), chậu rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng).

- *Ngành hàng công nghiệp:*

- ✓ Có trách nhiệm quản lý và kinh doanh các sản phẩm trong ngành hàng công nghiệp bao gồm các sản phẩm: Ống thép Inox trang trí, Ống thép Inox công nghiệp.

- *Phòng Logistic:*

- ✓ Phòng Logistic có nhiệm vụ quản lý hệ thống kho hàng, vận chuyển hàng hóa, lắp đặt, bảo hành và chăm sóc khách hàng. Có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý mọi thông tin liên quan đến yêu cầu của khách hàng, tư vấn dịch vụ trực tiếp. Việc chăm sóc khách hàng được xây dựng và thực hiện theo một quy trình chuẩn, bao gồm đầy đủ các thủ tục và chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng.

- *Phòng Hành chính – Nhân sự:*

- ✓ Tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty;
- ✓ Quản lý hồ sơ lý lịch CBCNV toàn Công ty, giải quyết các thủ tục và chế độ tuyển dụng, thôi việc, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, hưu trí;
- ✓ Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho CBCNV, bảo hộ lao động;
- ✓ Quản lý lao động, tiền lương CBCNV, xây dựng các định mức lao động, đơn giá tiền lương;
- ✓ Quản lý công văn đi, đến, sổ sách hành chính và con dấu;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy lao động, đảm bảo an toàn trong quá trình lao động;
- ✓ Thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty;
- ✓ Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc triển khai sử dụng các máy móc, phần mềm trong lĩnh vực tin học;
- ✓ Phụ trách hệ thống tin học trong toàn Công ty.

- *Phòng Tài chính - Kế toán:*

- ✓ Quản lý công tác tài chính kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- ✓ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán;



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

- ✓ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
  - ✓ Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty;
  - ✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo qui định của pháp luật;
  - ✓ Xử lý các dữ liệu từ phòng Tài chính kế toán, nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty dựa trên các số liệu Tài chính – Kế toán;
  - ✓ Cùng các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế.
  - *Phòng Cơ điện:*
    - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực... (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty;
    - ✓ Quản lý duy tu, bảo dưỡng các dây chuyền máy móc, thiết bị, đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị cơ khí của Công ty vận hành an toàn, hiệu quả.
  - *Phòng QA:*
    - ✓ Đảm bảo kiểm soát tính tuân thủ của toàn bộ các bộ phận sản xuất theo quy trình, quy định của Công ty;
    - ✓ Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào sản xuất;
    - ✓ Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trước xuất xưởng;
    - ✓ Đảm bảo sự không phù hợp của hàng trả về là nhỏ nhất;
    - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về xu hướng phát triển các công nghệ mới liên quan đến sản phẩm của Công ty;
    - ✓ Nghiên cứu, thiết kế và tiếp nhận các công nghệ mới, sản phẩm mới nhanh chóng đưa vào dây chuyền sản xuất thực tế, đảm bảo việc đạt chất lượng, hiệu quả, chính xác.
  - *Phòng xưởng sản xuất:*
    - ✓ Tổ chức, quản lý phân công lao động, điều hành sản xuất; quản lý phân xưởng nhằm hoàn thành các kế hoạch được Ban Tổng Giám đốc công ty giao đúng kế hoạch, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng;
    - ✓ Tiếp nhận các đơn hàng từ Công ty, tổ chức điều hành sản xuất;
    - ✓ Tiếp nhận và quản lý các nguyên vật liệu phục vụ kế hoạch sản xuất của nhà máy;
    - ✓ Phân công bố trí lao động theo quy trình sản xuất;
    - ✓ Tổ chức các lĩnh vực phục vụ và phụ trợ sản xuất;
    - ✓ Trực tiếp khai thác năng lực máy móc thiết bị trong nhà máy nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất;
    - ✓ Tổ chức quản lý kho tàng liên quan.
  - *Phòng Vật tư:*
    - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
    - ✓ Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hoá phục vụ kinh doanh;
    - ✓ Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu tại các đơn vị trong hệ thống;
    - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc yêu cầu.
  - Ban ATLĐ& PCCC
    - ✓ Kiểm tra việc tuân thủ nội quy an toàn lao động của CBCNV trong quá trình sản xuất, vận hành máy móc;
    - ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về nội quy Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo công tác - Phòng cháy chữa cháy tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
    - ✓ Tổ chức tập huấn cho CBCNV về các nguyên tắc đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ.
  - Công ty con: Công ty TNHH MTV CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam.  
Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng Việt Nam).  
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng.  
Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp.



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2013: Công ty xác định và tập trung phát triển những sản phẩm chủ lực và mở rộng thị phần đó là Bồn inox, Bồn nhựa kèm theo đó là những mặt hàng thương mại như Chậu rửa inox, Máy nước nóng năng lượng mặt trời, ống thép.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành một trong những công ty sản xuất và kinh doanh hàng đầu ở miền Nam đối với các sản phẩm Bồn inox, Chậu rửa inox, Máy nước nóng năng lượng mặt trời, Bồn nhựa và Ống inox.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty xác định mục tiêu phát triển kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường, là một tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, xã hội góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

6. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến các chủ thể vận hành trong nó, thông qua tác động đến cung - cầu, tạo ra những cơ hội, thách thức cho các doanh nghiệp. Để đánh giá sự phát triển của một nền kinh tế, doanh nghiệp cần phải xem xét các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, tình hình xuất nhập khẩu, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, biến động tỷ giá hối đoái...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: GDP năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011. Như vậy, so với mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6 - 6,5%, năm 2012 là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam không đạt kế hoạch. So với mức tăng trưởng toàn cầu là khoảng 3,2% theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu cập nhật tháng 1/2013, Việt Nam có mức tăng trưởng cao hơn mức bình quân toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng giảm ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu dùng nguyên liệu và hàng tiêu dùng, làm giảm giá nguyên liệu.

Lãi suất

Mặt bằng chung lãi suất giảm: lãi suất cho vay giảm xuống mức từ 12%-15% so với mức 22%-25% của năm 2011, về ngang mức năm 2009. Theo thống kê năm 2012, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp phi tài chính hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán là 1,5 lần. Trong đó, chủ yếu là vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại. Việc mở rộng hay thu hẹp tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, cùng với biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng không ngoại lệ, thường xuyên phải sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng. Do vậy, áp lực trả lãi vay là rất lớn đối với Công ty.

Để hạn chế rủi ro về kinh tế như rủi ro về lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất và những rủi ro trong quá trình SXKD như thu hồi công nợ khó đòi với khách hàng, thiếu hụt điện năng cho sản xuất, biến động về lao động... Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, tìm kiếm nguồn vốn với chi phí rẻ, kết hợp với việc tiết kiệm chi phí hoạt động, duy trì tốt hệ thống phân phối sản phẩm, tăng năng lực tiêu thụ nhằm mục đích tăng doanh số và lợi nhuận.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Sơn Hà Sài Gòn chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng như các văn bản pháp luật chuyên ngành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ, đang phát triển với tốc độ cao, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đã đòi hỏi Việt Nam phải thường xuyên có sự điều chỉnh hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có



## CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN Báo cáo thường niên năm 2012

thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể sẽ khiến Son Hà phải điều chỉnh các chiến lược kinh doanh đã đề ra cho phù hợp với các chính sách mới.

Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Công ty nhưng cũng có nhiều mặt ảnh hưởng khác. Yêu cầu công khai hoá thông tin, tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán,... có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh và khối lượng công việc quản lý của Công ty. Ngoài ra, khi cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch, trên thị trường tập trung, các thông tin liên quan đến mọi hoạt động của Công ty sẽ được đào sâu các nhà đầu tư quan tâm. Điều này cũng chứa đựng rủi ro liên quan đến mức độ xác thực của các thông tin; trong trường hợp thông tin thất thiệt có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giao dịch cổ phiếu cũng như uy tín của Công ty trên thị trường.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

### 3. Rủi ro đặc thù

Sau khi đạt đỉnh cao vào giữa năm 2007, giá nguyên liệu thép không gỉ đã biến động mạnh do chịu tác động của sự biến động giá nickel trên thị trường thế giới. Giá nguyên vật liệu đầu vào dao động với biên độ mạnh trong một khoảng thời gian ngắn đã gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành cũng như Son Hà Sài Gòn khi đưa ra quyết định thời điểm nhập nguyên liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Do chi phí nguyên vật liệu chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Son Hà Sài Gòn, những biến động khó lường về giá nguyên liệu trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Son Hà trong tương lai. Để hạn chế những rủi ro này, Son Hà Sài Gòn đã xây dựng chính sách sử dụng nguyên vật liệu và kiểm soát hàng tồn kho hợp lý.

Rào cản ra nhập ngành sản xuất bồn nước Inox và bồn nước nhựa thấp do không cần đến công nghệ hiện đại với hàm lượng kỹ thuật cao. Mặc dù hiện tại, số lượng doanh nghiệp tham gia ngành này thấp, ở miền Bắc đối thủ cạnh tranh chính là thương hiệu Bồn nước Inox Tân Á, miền Trung và miền Nam đối thủ cạnh tranh chính là Toàn Mỹ và Đại Thành. Tuy vậy, tiềm ẩn khả năng nhiều đối thủ mới sẽ ra nhập thị trường, thị phần của Công ty sẽ bị ảnh hưởng nếu như không xây dựng được kế hoạch kinh doanh và tiếp thị tốt. Trong thời gian tới, Công ty chủ động mở rộng đại lý phân phối, tập trung giảm chi phí vận chuyển và cải tiến sản phẩm gọn nhẹ, hiện đại, để lấp đặt để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tiềm năng phát triển của ngành sản xuất bình chứa nước Inox và nhựa phụ thuộc vào tốc độ xây dựng nhà ở, văn phòng. Do vậy, trong tương lai, với sự mở rộng của các khu đô thị mới tại các thành phố lớn cùng quá trình đô thị hóa nông thôn, thị trường bồn chứa nước Inox và nhựa được đánh giá nhiều tiềm năng. Tuy vậy, sự vận động của nền kinh tế là yếu tố then chốt tác động đến ngành xây dựng và nhu cầu sản phẩm bình chứa nước, do vậy đội ngũ lãnh đạo của Công ty không ngừng nâng cao kinh nghiệm quản lý, hoạch định kế hoạch chiến lược kinh doanh và sản phẩm để thương hiệu bình nước Inox, nhựa của Son Hà Sài Gòn là lựa chọn số 1 của người tiêu dùng.

### 4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc cổ phiếu của Son Hà Sài Gòn đăng ký niêm yết trên SGDCCKHN (HNX) sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Công ty như: có kênh huy động vốn hiệu quả, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu Son Hà Sài Gòn, quảng bá hình ảnh, thương hiệu và xác định được giá trị thực của Son Hà Sài Gòn, hướng tới việc chuẩn mực hoá các công tác quản trị và điều hành... Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Cũng như các cổ phiếu khác, giá cổ phiếu của Son Hà Sài Gòn sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như: sự thay đổi của kết quả hoạt động kinh doanh, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và thị trường chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường...

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan cam kết đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận

được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường xuyên thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2012**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Tóm tắt tình hình kinh doanh của Công ty năm 2012:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	So với năm 2011	So với KH năm 2012
1	Tổng tài sản	233,527	245,049	104.9%	
2	Vốn chủ sở hữu	83,266	89,723	107.8%	
3	Vốn điều lệ	80,000	80,000	100%	
4	Doanh thu thuần	342,460	323,513	94.5%	74.6%
5	Lợi nhuận trước thuế	12,356	8,017	64.9%	81.1%
6	Lợi nhuận sau thuế	9,164	6,549	71.5%	88.4%
7	EPS (đồng/cổ phiếu)	1,146	819	71.5%	88.4%
8	Giá trị sổ sách (đồng)	10,408	11,215	107.8%	

*Nguồn cung cấp: Cty CP Sơn Hà Sài Gòn*

Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt và vượt các chỉ tiêu so với năm 2011 :

- Tổng tài sản : tăng không đáng kể chủ yếu do tăng tài sản lưu động.
- Vốn chủ sở hữu : tăng không đáng kể chủ yếu tăng do lợi nhuận giữ lại chưa phân phối của năm 2012.
- Doanh thu thuần : Tổng doanh thu thuần năm 2012 giảm 5.5% tương đương 18,9 tỷ so với năm 2011, chi tiết như sau :
  - + Doanh thu bồn inox : tăng 4.8% tương đương 6.1 tỷ
  - + Doanh thu bồn nhựa : tăng 108% tương đương 5.7 tỷ
  - + Doanh thu chậu rửa : giảm 11.3% tương đương 2 tỷ
  - + Doanh thu thái dương năng : giảm 39.8% tương đương 12.8 tỷ
  - + Doanh thu ống thép : tăng 6.2% tương đương 8.3 tỷ
  - + Doanh thu tấm, cuộn : giảm 92.4% tương đương 22.6 tỷ

Nguyên nhân do chiến lược kinh doanh năm 2012 Cty đẩy mạnh doanh số bán các mặt hàng chủ chốt là bồn inox, bồn nhựa, ống thép (cả 3 nhóm mặt hàng này đều có doanh thu tăng so với năm 2011) và giảm mạnh doanh số bán tấm cuộn vì đây chưa phải là lợi thế của cty, lợi nhuận rất thấp dẫn đến kinh doanh mặt hàng này không hiệu quả.

- Lợi nhuận trước và sau thuế :

+ Giá vốn: Doanh thu giảm 5.5% kéo theo giá vốn hàng bán cũng giảm với tỷ lệ tương ứng là 6.9%. Như vậy tỷ lệ giảm giá vốn cao hơn tỷ lệ giảm doanh thu, dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2012 tăng 1.6 tỷ so với năm 2011.

+ Doanh thu hoạt động tài chính : không biến động nhiều

+ Chi phí tài chính: chi phí tài chính năm 2012 giảm 21.4% tương đương 1.8 tỷ so với năm 2011, là do lãi suất năm 2012 biến động giảm so với năm 2011.

+ Chi phí bán hàng: Tăng 34.2% tương đương 4.3 tỷ so với năm trước do các nguyên nhân sau:

- Trước tình hình tiêu thụ có phần sụt giảm và khó khăn chung của nền kinh tế, Cty tiến hành xây dựng lại toàn bộ đội ngũ bán hàng, tăng khá nhiều nhân sự gồm Quản lý bán hàng và đại diện bán hàng, dẫn đến chi phí lương cho đội ngũ bán hàng, kinh doanh tăng cao so với năm trước.

- Bắt đầu hạch toán văn phòng và nhà xưởng mới ở Hóc Môn kể từ năm 2012, trong khi nhà xưởng cũ tại KCN Tân Bình vẫn duy trì để làm kho chứa ống thép và một số hoạt động khác dẫn đến phát sinh thêm một số chi phí bán hàng.

- Chi phí vận chuyển tăng so với năm 2011 : Một là do giá xăng dầu tăng cao so với năm 2011, hai là để phục vụ khách hàng tốt hơn và tăng tính cạnh tranh nên một số trường hợp vận chuyển vẫn chưa được tối ưu số sản phẩm chở được trên một chuyến xe.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tăng 17.5% tương đương 1.5 tỷ so với năm trước do các nguyên nhân:

- Bắt đầu hạch toán văn phòng và nhà xưởng mới ở Hóc Môn kể từ năm 2012, trong khi nhà xưởng cũ tại KCN Tân Bình vẫn duy trì để làm kho chứa ống thép và một số hoạt động khác dẫn đến phát sinh thêm một số chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Cty điều chỉnh mức lương vào tháng 4/2012, đồng thời do chuyển về nhà máy mới với quy mô lớn hơn nên nhân sự ở một số bộ phận gián tiếp tăng so với năm 2011.

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế : Do các nguyên nhân nêu trên dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của công ty năm nay giảm 19.5% tương đương 2.4 tỷ so với năm trước.

+ Lợi nhuận khác : năm 2012 tăng 1.9 tỷ so với năm trước, nguyên nhân do cty thanh lý một số tài sản cố định bị hỏng và dư thừa không còn tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp : năm 2012 cty được giảm 30% thuế do cty là doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định của nhà nước (năm 2011 không được giảm)

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : với những nguyên nhân trên thì tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 giảm 28.5% tương đương 2.6 tỷ so với năm 2011

+ Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2012:

- Doanh thu chỉ đạt 74.6% so với kế hoạch : Trong năm 2012 khó khăn chung do nền kinh tế tăng trưởng thấp, ngành bất động sản đóng băng, ngành xây dựng bị giảm mạnh. Do đó các nguyên vật liệu ngành xây dựng nói chung bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các sản phẩm công ty nói riêng cũng chịu ảnh hưởng nhiều. Do tình hình thị trường không tốt nên các công ty kinh doanh bất động sản không đầu tư nhiều vào xây dựng nhà cửa và các công ty không đầu tư xây dựng nhà xưởng dẫn đến nhu cầu mua các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng của công ty không nhiều.

- Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 88.4% so với kế hoạch: do doanh thu chỉ đạt 74.6% so với kế hoạch, trong khi định phí của Cty như chi phí khấu hao nhà xưởng, nhà văn phòng phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị, chi phí lương, chi phí phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp đều phải phát sinh, chi phí tài chính có giảm so với kế hoạch đầu nhưng giá bán ra giảm so với kế hoạch do các đối thủ cạnh tranh gay gắt.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách ban lãnh đạo Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP sở hữu
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	21/09/1974	012888297	06/02/2006	CA Hà Nội	0
2	Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	24/06/1976	012845963	30/05/2006	CA Hà Nội	400.000
3	Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT	21/04/1974	011922391	09/02/2010	CA Hà Nội	8.000
4	Phùng Việt Điều	Thành viên HĐQT	08/10/1948	010045896	10/12/1998	CA Hà Nội	0
5	Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	10/06/1949	135012052	11/06/2001	CA Vĩnh Phúc	0
6	Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	01/09/1966	022722208	12/07/2010	CA TP. HCM	20.000
7	Ngô Thị Thanh Lan	Kế toán trưởng	10/04/1980	023179072	06/07/2006	CA TP.HCM	16.000

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành Công ty:

a. Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **LÊ VĨNH SƠN**
- Số CMND: 012888297
- Cấp ngày: 02/06/2006
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/09/1974
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11- Thượng Đình- Thanh Xuân- Hà Nội



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

- Điện thoại liên lạc: 04. 6265 6566
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 17/11/1998 - nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển năng lượng Sơn Hà
  - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Thương mại Vinaconex
  - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng
- Số cổ phần nắm giữ: 4.080.000 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 4.080.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	0 cổ phần
2	Lê Hoàng Hà	Em ruột	400.000 cổ phần

b. Phó chủ tịch HĐQT – Ông Lê Hoàng Hà

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG HÀ**
- Số CMND: 012845963
- Cấp ngày: 30/05/2006
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/06/1976
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tô 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 332 Kim Ngưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 04.6265 6566
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - ✓ Từ 17/11/1998 - nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển năng lượng Sơn Hà;
  - ✓ Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Sơn Hà ;
  - ✓ Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Thương mại Vinaconex
  - ✓ Thành viên BKS Trường Đại học Thành Tây
- Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần
- Số hữu cá nhân: 400.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Ngà	Bố đẻ	0 cổ phần
2	Lê Vĩnh Sơn	Anh ruột	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện sở hữu: 4.080.000 cổ phần

c. Thành viên HĐQT – Ông Lê Văn Ngà

- Họ và tên: **LÊ VĂN NGÀ**
- Số CMND: 135012052
- Cấp ngày: 11/6/2001
- Nơi cấp: CA. Vĩnh Phúc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/6/1949
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tò 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tò 10- K9 Thị trấn Xuân Hoà- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: : 04.6265 6566
- Trình độ văn hóa: : 10/10
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư địa chất
- Quá trình công tác: :
  - ✓ Từ 17/11/1998 - 2008 : Làm việc tại Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
  - ✓ Từ 2008 đến nay : Nghỉ hưu
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà ;
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan :

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Vĩnh Sơn	Con ruột	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện sở hữu: 4.080.000 cổ phần
2	Lê Hoàng Hà	Con ruột	400.000 cổ phần

d. Thành viên HĐQT – Ông Đặng Minh Quang

- Họ và tên: **ĐẶNG MINH QUANG**
- Số CMND: 011922391
- Cấp ngày: 09/02/2010
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 21/12/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 26 ngách 46/28 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: ;
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác: ;
  - ✓ 2011 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Kinh doanh Thương mại Vinaconex
  - ✓ 2010 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
  - ✓ 2008 – 2010: Giám đốc Kế hoạch chiến lược và phát triển hệ thống
  - ✓ 2006 – 2008: Trưởng phòng Tổng hợp – Phân tích Vietcombank Leasing
  - ✓ 2000 – 2006: Nghiên cứu sinh ĐH Tổng hợp South Australia, giảng viên đại học – ĐH Tổng hợp Malaysia
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà ;
  - ✓ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex
  - ✓
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông Phùng Việt Điều

- Họ và tên: **PHÙNG VIỆT ĐIỀU**
- Số CMND: 010045896
- Cấp ngày: 10/12/1998
- Nơi cấp: CA. Hà Nội
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 08/10/1948
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: A4 khu quy hoạch 78 Trung Tiềm, ngõ Văn Chương, Khâm Thiên, Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc: :
  - Trình độ văn hóa: : 10/10
  - Trình độ chuyên môn: : Tiến sỹ khoa học kinh tế
  - Quá trình công tác: :
    - ✓ 2010 - nay : Nghỉ hưu
    - ✓ 2002 - 2009 : Chánh văn phòng, Ban cán sự chính phủ
    - ✓ 1982 – 2002 : Vụ trưởng, Văn phòng Trung ương Đảng
  - Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
    - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà ;
  - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : Không
- f. *Tổng Giám đốc – Ông Phạm Hoàng Phong*
- Họ và tên: **PHẠM HOÀNG PHONG**
  - Số CMND: 022722208
  - Cấp ngày: 12/07/2010
  - Nơi cấp: CA. Tp. Hồ Chí Minh
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 01/09/1966
  - Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Nam Định

- Địa chỉ thường trú : 202 Đường 14, Phường Phước Bình, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại liên lạc : 08 371 00101
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
  - Quá trình công tác :
    - ✓ Từ T2/2007 – T8/2007 : Giám đốc điều hành – Công ty TNHH MPPL (100% đầu tư Singapore)
    - ✓ Từ T9/2007 – T7/2010 : Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Remington Sroufe International (100% đầu tư USA)
    - ✓ Từ T8/2010 – nay : Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
  - Chức vụ hiện nay : Tổng Giám đốc
  - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần
    - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
    - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : không
- g. *Kế toán trưởng – Bà Ngô Thị Thanh Lan*
- Họ và tên: **NGÔ THỊ THANH LAN**
  - Số CMND: 023179072
  - Cấp ngày: 6/7/2006
  - Nơi cấp: CA. Tp. Hồ Chí Minh
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày sinh: 10/04/1980
  - Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Cà Mau
  - Địa chỉ thường trú: 63 Đường D11, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại liên lạc : 08 371 00101
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác :

- ✓ Từ T7/2002 – T3/2005 : Công ty TNHH Tư vấn luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT)
- ✓ Từ T4/2005 – nay : Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 16.000 cổ phần  
 Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần  
 Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : không

2.2 Tình hình nhân sự:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 177 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

*Tình hình lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2012*

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ	177	100%
1. Trình độ trên đại học	01	0,6%
2. Trình độ đại học	42	23,7%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	36	20,3%
4. Công nhân kỹ thuật	48	27,1%
5. Sơ cấp	24	13,6%
6. Lao động khác	26	14,7%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	177	100 %
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	60	33,9%
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1 – 3 năm)	110	62,1%
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	7	4,0%

*Nguồn: Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn*

Chính sách đối với người lao động

➤ *Chế độ làm việc*

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ ngày, 6 ngày/ tuần, chế độ nghỉ theo quy định của Luật lao

- động. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

-Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

➤ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

-Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

-Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

-Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

✓ *Đào tạo nhân viên mới:* sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

✓ *Đào tạo thường xuyên:* Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

➤ *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

-Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

-Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

-Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khoẻ.

2.3 *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

-Các công ty con: Công ty TNHH MTV CÔNG NGHIỆP SON HÀ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam.

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng Việt Nam).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng.

Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp.

Do được thành lập cuối quý 4 năm 2012 nên Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà chưa có doanh thu.

3 *Tình hình tài chính*

a/ *Tình hình tài chính*

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	233,527	245,049	104.9%
Doanh thu thuần	342,460	323,513	94.5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,371	9,954	80.5%
Lợi nhuận khác	-14.9	-1,937	
Lợi nhuận trước thuế	12,356	8,017	64.9%
Lợi nhuận sau thuế	9,164	6,549	71.5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b/ *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.9 lần	1.0 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.6 lần	0.7 lần	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	64.3%	63.4%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	180.5%	173.1%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6.4 vòng	6.2 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.6 lần	1.4 lần	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.7%	2.0%	



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11.0%	7.3%	
	3.9%	2.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.6%	3.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
.....			

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

- Số lượng: 8.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/03/2013 (Do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP.HCM cung cấp):

- Tổng số cổ đông: 183 cổ đông, số cổ phần: 8.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 100% trong đó:
- + Cổ đông trong nước 183 cổ đông, số cổ phần: 8.000.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 100%
- + Cổ đông cá nhân: 182 cổ đông, số cổ phần: 3.920.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 49,0%
- + Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, số cổ phần: 4.080.000 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 51,0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

**4 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012, Ban tổng Giám đốc nhận xét đánh giá như sau:

So với chủ trương chiến lược: Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng hướng và mục tiêu.

So với kế hoạch kinh doanh năm 2012: Công ty bám sát các mục tiêu kế hoạch về kết quả kinh doanh lợi nhuận sau thuế đạt 6,5 tỷ đồng so với năm 2011 giảm 28,5% nhưng so với kế hoạch năm 2012 đạt 88,4% kế hoạch nguyên nhân do năm 2012 vẫn là một năm còn khó khăn trung của thị trường đặc biệt là thị trường bất động sản và ngành hàng của công ty cũng một phần bị ảnh hưởng do đó doanh thu thực hiện đạt 74,6% so với kế hoạch dẫn đến lợi nhuận đạt 88,4% so với kế hoạch.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
- + Chất lượng sản phẩm hàng hóa ổn định thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
- + Phát triển mở rộng thị phần khá tốt.

*2. Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

- Trong năm 2012, đã đầu tư thêm dây chuyền sản xuất bồn nhựa trị giá (khoảng 3,9 tỷ đồng) đưa vào sử dụng từ đầu năm 2013 nhằm phục vụ cho nhu cầu kinh doanh của công ty. Đồng thời cũng thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả khoảng 6 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Do công ty có chính sách trả tiền chậm cho nhà cung cấp nên việc công nợ phải trả nhà cung cấp luân chuyển thường xuyên. Do đó không có biến động lớn nào về công nợ phải trả.

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay. Không có

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2012 Công ty cổ phần Son Hà Sài Gòn cơ bản ổn định về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Căn cứ theo tình hình kinh tế năm 2012 và định hướng năm 2013 công ty tập trung phát triển những ngành hàng đang chiếm ưu thế và mở rộng mạng lưới phân phối.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**

**5 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Son Hà Sài Gòn với vai trò đại diện cho các cổ đông của SHA thực hiện vai trò giám sát, Hội đồng quản trị xác định các mặt hoạt động công ty thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với các quan điểm chủ trương của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban tổng giám đốc công ty đã chấp hành tốt pháp luật, điều lệ, các nghị quyết, các qui chế quản trị, đã có những chỉ đạo điều hành tất cả các hoạt động của Công ty một cách sát sao, kịp thời và đúng đắn. Ban tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để Hội đồng quản trị có những thay đổi trong chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế của thị trường.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

**6 Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Vĩnh Sơn Công ty CP Quốc tế Son Hà	Chủ tịch HĐQT	0	0
		Chủ tịch HĐQT	4.080.000	51%
2	Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	400.000	5%
3	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	0	0
4	Ông Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT	8.000	0.1%





**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

5	Ông Phùng Việt Điều	Thành viên HĐQT	0	0
---	---------------------	-----------------	---	---

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện nay Công ty chưa có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	151/2012/QĐ-SH/2012	30/03/2012	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
2	388/2012/NQ-HĐQT	29/08/2012	Thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp với ban Tổng Giám đốc để nắm tình hình sản xuất kinh doanh, nhằm đề ra các giải pháp cấp thiết để hoạt động của công ty khởi đĩnh trệ, hoạt động có hiệu quả trước những khó khăn của nền kinh tế nói chung

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hiện Hội đồng quản trị có 05 thành viên không điều hành:

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Lê Vĩnh Sơn     | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT     |
| 2. Ông Lê Hoàng Hà     | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Lê Văn Ngà      | Chức vụ: Thành viên HĐQT   |
| 4. Ông Đặng Minh Quang | Chức vụ: Thành viên HĐQT   |
| 5. Ông Phùng Việt Điều | Chức vụ: Thành viên HĐQT   |

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Công ty có kế hoạch để các thành viên trong Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ về quản trị công ty do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đào tạo.

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	8.000	0.1%
2	Ông Ngô Văn Thông	Thành viên BKS	4.000	0.05%
3	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên BKS	4.000	0.05%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong yếu như kiểm soát báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ..., Ban kiểm soát đã họp 02 lần trong năm 2012 thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 và bầu trưởng ban kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2012 các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 04/2012:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2	Ông Lê Hoàng Hà	Phó chủ tịch HĐQT	36.000.000	
3	Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT	36.000.000	
4	Ông Đặng Minh Quang	Thành viên HĐQT	36.000.000	
5	Ông Phùng Viết Điều	Thành viên HĐQT	36.000.000	
6	Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	
7	Ông Ngô Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	
8	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	18.000.000	
9	Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc		
10	Bà Ngô Thị Thanh Lan	Kế toán trưởng		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2012, các cổ đông nội bộ không thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt pháp luật hiện hành, điều lệ, các nghị quyết, các qui định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

2012  
S  
H  
S  
G

7 Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 1162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0267/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 01 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0327/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**Báo cáo thường niên năm 2012**

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>143.854.077.517</b>	<b>124.043.612.631</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>38.791.628.041</b>	<b>15.259.910.213</b>
1. Tiền	111		7.191.628.041	301.910.213
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.600.000.000	14.958.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.276.625.191</b>	<b>59.962.671.821</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	52.304.287.007	57.310.185.536
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	77.696.159	493.597.905
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	475.138.873	2.269.172.218
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(580.496.848)	(110.283.838)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>46.986.421.882</b>	<b>43.776.695.546</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	48.529.124.621	43.776.695.546
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.542.702.739)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.799.402.403</b>	<b>5.044.335.051</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	211.817.924	73.088.158
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		317.582.125	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5.270.002.354	4.971.246.893

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Ma số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>101.195.285.957</b>	<b>109.483.133.209</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>100.710.570.350</b>	<b>108.789.271.062</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	40.472.472.267	47.776.727.151
Nguyên giá	222		48.170.311.579	53.768.925.667
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.697.839.312)	(5.992.198.516)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	35.158.487.383	35.957.543.911
Nguyên giá	228		36.756.600.444	36.756.600.444
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.598.113.061)	(799.056.533)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	25.079.610.700	25.055.000.000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>484.715.607</b>	<b>693.862.147</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	484.715.607	693.862.147
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>245.049.363.474</b>	<b>233.526.745.840</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>155.325.984.741</b>	<b>150.260.948.717</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>142.837.582.100</b>	<b>131.469.500.649</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	22.894.131.923	25.399.015.851
2. Phải trả người bán	312	V.15	109.370.500.104	91.880.841.952
3. Người mua trả tiền trước	313		393.646	424.710.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	441.760.548	4.387.892.710
5. Phải trả người lao động	315	V.17	1.751.298.723	1.408.303.000
6. Chi phí phải trả	316	V.18	692.149.991	472.221.222
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	7.595.702.180	7.496.515.914
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	91.644.985	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12.488.402.641</b>	<b>18.791.448.068</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		10.000.000	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	147.400.000	109.800.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	12.331.002.641	18.637.576.148
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.12	-	44.071.920
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>89.723.378.733</b>	<b>83.265.797.123</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>89.723.378.733</b>	<b>83.265.797.123</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	366.579.941	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	183.289.970	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	9.173.508.822	3.265.797.123
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>245.049.363.474</b>	<b>233.526.745.840</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**


**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		101,62	101,62	101,62	101,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2013

  
Nguyễn Văn Tuấn  
Người lập biểu

  
Ngô Thị Thanh Lan  
Kế toán trưởng

  
Phạm Hoàng Phong  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	325.667.781.312	343.031.663.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.154.722.091	571.641.149
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	323.513.059.221	342.460.022.629
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	279.586.540.532	300.161.259.036
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.926.518.689	42.298.763.593
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	149.681.350	164.773.823
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.802.872.679	8.652.969.918
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.763.002.850	8.528.614.598
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	17.050.353.283	12.700.820.551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.268.820.827	8.738.716.528
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.954.153.250	12.371.030.419
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.387.029.749	662.603.799
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.324.166.012	677.539.805
13. Lợi nhuận khác	40		(1.937.136.263)	(14.936.006)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.017.016.987	12.356.094.413
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.16	1.467.790.392	3.191.595.900
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.549.226.595</u>	<u>9.164.498.513</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>819</u>	<u>1.146</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2013

  
 Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu

  
 Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng

  
 Phạm Hoàng Phong  
 Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.017.016.987	12.356.094.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	5.472.504.278	4.702.151.215
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	2.012.915.749	79.751.138
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	1.982.602.051	80.398.709
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.763.002.850	8.528.614.598
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.248.041.915	25.747.010.073
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.599.496.034	(11.935.383.385)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.752.429.075)	6.296.039.500
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.703.740.671	31.424.860.350
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		70.416.774	(143.373.784)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.18, VI.4	(6.663.556.753)	(8.528.614.598)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(4.410.577.993)	(11.426.121.833)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		983.309.040	574.044.954
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(987.409.040)	(20.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>32.791.031.573</b>	<b>31.988.461.277</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12, VII	(1.378.470.139)	(27.853.373.878)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	951.062.337	291.772.726
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	108.128.334	21.097.668
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(319.279.468)</b>	<b>(27.540.503.484)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14,V.22	64.191.051.923	106.601.145.575
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14,V.22	(73.002.509.358)	(87.614.168.376)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(128.576.842)	(10.763.200.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.940.034.277)</b>	<b>8.223.777.199</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>23.531.717.828</b>	<b>12.671.754.992</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>15.259.910.213</b>	<b>2.588.175.221</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>38.791.628.041</b>	<b>15.259.910.213</b>

Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu

Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng

Phạm Hoàng Phong  
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Năm 2012**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cầu kim loại, thùng bê chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 190 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 174 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

198  
CÔNG TY  
NHỆT  
SƠN VÀ  
CÔNG  
CÔNG

H. T. M. S. G. O. N.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

**3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tài sản mua mới</u>	<u>Tài sản đã qua sử dụng</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 46	
Máy móc thiết bị	05 - 08	04 - 08
Phương tiện vận tải	10	01 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05	04

**7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc chuyển giao quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

**9. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

**12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

**13. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

**14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

**15. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

**16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**17. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD  
31/12/2012 : 20.814 VND/USD

**18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**19. Tài sản tài chính**

***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

19

20  
31  
H  
H  
C  
H



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	423.411.500	164.130.585
Tiền gửi ngân hàng	6.768.216.541	137.779.628
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>31.600.000.000</u>	<u>14.958.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>38.791.628.041</u></b>	<b><u>15.259.910.213</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH sản xuất thương mại Inox Đoàn	3.168.359.139	
Cửa hàng Thu Hải	2.804.038.612	3.048.222.398
Công ty cổ phần Huy Thành Đạt	1.981.656.022	
Công ty cổ phần Minh An Phát	1.613.237.643	1.521.376.324
Cửa hàng vật liệu xây dựng Ba Tân	1.397.413.357	2.147.387.107
Hộ kinh doanh cơ sở Hồng Phát	1.330.507.000	-
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thế Dân	1.156.689.410	1.448.728.247
Công ty TNHH Duy Luân	1.132.720.802	1.462.308.538
Công ty TNHH Nam Huy Hoàng	1.095.986.544	1.966.295.142
Cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng Duy	256.667.754	1.722.782.717
Công ty TNHH Năm Dũng	-	7.732.661.090
Công ty TNHH một thành viên Quý Sơn Hà	-	1.615.633.804
Các khách hàng khác	<u>36.367.010.724</u>	<u>34.644.790.169</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>52.304.287.007</u></b>	<b><u>57.310.185.536</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thời Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>		
Công ty TNHH dịch vụ bất động sản Thảo Việt	44.000.000	114.000.000
SCG Performance Chemicals	-	266.215.083
Ứng trước nhà cung cấp khác	33.696.159	113.382.822
<b>Cộng</b>	<u>77.696.159</u>	<u>493.597.905</u>
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà - tiền cho mượn	410.000.000	410.000.000
Tổng Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	30.000.000	642.000.000
Công ty điện lực khác - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	-	893.000.000
Các cá nhân khác - tiền cho mượn	-	115.034.000
Các khoản phải thu khác	35.138.873	209.138.218
<b>Cộng</b>	<u>475.138.873</u>	<u>2.269.172.218</u>
<b>5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	185.138.798	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	314.143.577	78.498.658
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	81.214.473	31.785.180
<b>Cộng</b>	<u>580.496.848</u>	<u>110.283.838</u>
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
Số đầu năm	110.283.838	
Trích lập dự phòng bổ sung	520.486.510	
Hoàn nhập dự phòng	(50.273.500)	
<b>Số cuối năm</b>	<u>580.496.848</u>	
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	13.066.963.643	4.547.288.403
Nguyên liệu, vật liệu	8.900.870.789	12.602.881.586
Thành phẩm	3.068.434.091	5.336.717.512
Hàng hóa	23.277.651.133	21.074.603.080
Hàng gửi đi bán	215.204.965	215.204.965
<b>Cộng</b>	<u>48.529.124.621</u>	<u>43.776.695.546</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

21

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	188.748.850	-
Hàng hóa	1.353.953.889	-
<b>Cộng</b>	<b>1.542.702.739</b>	-

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	106.888.171	58.088.158
Công cụ, dụng cụ	104.929.753	-
Phí bảo hiểm	-	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b>211.817.924</b>	<b>73.088.158</b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	5.245.902.354	4.947.146.893
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	24.100.000	24.100.000
<b>Cộng</b>	<b>5.270.002.354</b>	<b>4.971.246.893</b>

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	24.926.166.506	19.171.596.404	9.041.492.673	629.670.084	53.768.925.667
Mua sắm mới	-	277.851.042	-	142.225.455	420.076.497
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.508.947.976)	(487.635.500)	(13.016.200)	(6.009.599.676)
Giảm quyết toán	(9.090.909)	-	-	-	(9.090.909)
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.917.075.597</b>	<b>13.940.499.470</b>	<b>8.553.857.173</b>	<b>758.879.339</b>	<b>48.170.311.579</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	187.174.600	311.261.905	25.340.000	523.776.505
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	520.314.770	3.377.851.413	1.948.436.334	145.595.999	5.992.198.516
Khấu hao trong năm	1.037.198.835	2.546.074.379	932.919.378	157.255.158	4.673.447.750
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.473.090.645)	(487.635.500)	(7.080.809)	(2.967.806.954)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.557.513.605</b>	<b>3.450.835.147</b>	<b>2.393.720.212</b>	<b>295.770.348</b>	<b>7.697.839.312</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	24.405.851.736	15.793.744.991	7.093.056.339	484.074.085	47.776.727.151
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.359.561.992</b>	<b>10.489.664.323</b>	<b>6.160.136.961</b>	<b>463.108.991</b>	<b>40.472.472.267</b>
<b>Trong đó:</b>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 33.622.834.435 VND và 30.380.441.485 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.756.600.444	799.056.533	35.957.543.911
Tăng trong năm	-	799.056.528	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.756.600.444</b>	<b>1.598.113.061</b>	<b>35.158.487.383</b>

Quyền sử dụng 7.064,7 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ	
	Số đầu năm	trong năm	trong năm	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất Hóc Môn 2(*)	25.055.000.000	17.093.700	-	25.072.093.700
Hệ thống sản xuất bồn nhựa	-	7.517.000	-	7.517.000
<b>Cộng</b>	<b>25.055.000.000</b>	<b>24.610.700</b>	<b>-</b>	<b>25.079.610.700</b>

(\*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí phát sinh trong năm		Phân bổ vào chi phí trong năm		Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm	trong năm	Kết chuyển giảm khác	
Chi phí sửa chữa	66.539.637	207.308.382	(93.040.455)	(60.160.012)	120.647.552
Công cụ, dụng cụ	627.322.510	159.388.989	(317.713.691)	(104.929.753)	364.068.055
<b>Cộng</b>	<b>693.862.147</b>	<b>366.697.371</b>	<b>(410.754.146)</b>	<b>(165.089.765)</b>	<b>484.715.607</b>

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.291.051.923	17.936.694.443
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông <sup>(6)</sup>	18.291.051.923	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam	-	17.936.694.443
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	4.603.080.000	7.462.321.408
<b>Cộng</b>	<b>22.894.131.923</b>	<b>25.399.015.851</b>

(6) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.936.694.443	49.191.051.923	-	-	(48.836.694.443)	18.291.051.923
Vay dài hạn đến hạn trả	7.462.321.408	-	6.103.080.000	-	(8.962.321.408)	4.603.080.000
<b>Cộng</b>	<b>25.399.015.851</b>	<b>49.191.051.923</b>	<b>6.103.080.000</b>	<b>(57.799.015.851)</b>		<b>22.894.131.923</b>

**15. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	94.962.152.527	75.403.006.913
Công ty TNHH Posco VST	10.278.672.121	8.009.056.403
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	1.486.120.349	4.883.462.158
Các nhà cung cấp khác	2.643.555.107	3.585.316.478
<b>Cộng</b>	<b>109.370.500.104</b>	<b>91.880.841.952</b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.036.222.799	3.710.061.003	(4.746.283.802)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	997.353.170	(997.353.170)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	243.780.353	(243.780.353)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.350.139.936	1.467.790.392	(4.410.577.993)	407.352.335
Thuế thu nhập cá nhân	1.529.975	172.312.427	(139.434.189)	34.408.213
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.387.892.710</b>	<b>6.594.297.345</b>	<b>(10.540.429.507)</b>	<b>441.760.548</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.017.016.987	12.356.094.413
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	370.356.683	410.289.185
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	8.387.373.670	12.766.383.598
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.096.843.418</b>	<b>3.191.595.900</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	(629.053.025)	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.467.790.392</b>	<b>3.191.595.900</b>

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**17. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.

**18. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	561.632.526	372.967.321
Chi phí vật tư không thường xuyên	31.071.368	99.253.901
Chi phí lãi vay	99.446.097	-
<b>Cộng</b>	<b>692.149.991</b>	<b>472.221.222</b>

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà (giai đoạn công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà) - Lợi nhuận phải trả	3.317.314.196	3.317.314.196
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà - Cổ tức phải trả	4.050.624.876	4.050.624.876
Lợi nhuận phải trả cho các thành viên khác	-	128.576.842
Các khoản phải trả khác	227.763.108	-
<b>Cộng</b>	<b>7.595.702.180</b>	<b>7.496.515.914</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	91.644.985
<b>Số cuối năm</b>	<b>91.644.985</b>

**21. Phải trả dài hạn khác**

Nhận đặt cọc của nhân viên chờ hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông <sup>(a)</sup>	10.500.000.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn <sup>(b)</sup>	1.761.592.641	3.197.992.641
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(c)</sup>	69.410.000	236.090.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam	-	15.203.493.507
<b>Cộng</b>	<u><b>12.331.002.641</b></u>	<u><b>18.637.576.148</b></u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án "Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh", với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

Từ 01 năm trở xuống	4.603.080.000
Trên 01 năm đến 05 năm	12.331.002.641
<b>Tổng nợ</b>	<u><b>16.934.082.641</b></u>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:**

Số đầu năm	18.637.576.148
Số tiền vay phát sinh	15.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(15.203.493.507)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(6.103.080.000)
<b>Số cuối năm</b>	<u><b>12.331.002.641</b></u>

**23. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang số 37.

**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

Lợi nhuận trả cho các thành viên (giai đoạn Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà)	128.576.842
<b>Cộng</b>	<u><b>128.576.842</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	325.667.781.312	343.031.663.778
- Doanh thu bán hàng hóa	179.534.992.720	208.814.960.273
- Doanh thu bán thành phẩm	146.132.788.592	134.216.703.505
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.154.722.091)	(571.641.149)
- Chiết khấu thương mại	(930.618.910)	(485.073.865)
- Giảm giá hàng bán	(1.210.406.883)	(81.066.595)
- Hàng bán bị trả lại	(13.696.298)	(5.500.689)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>323.513.059.221</b>	<b>342.460.022.629</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	177.389.761.539	208.243.319.124
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	146.123.297.682	134.216.703.505

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	165.218.180.977	193.022.913.997
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ <sup>(1)</sup>	112.825.656.816	107.138.345.039
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.542.702.739	-
<b>Cộng</b>	<b>279.586.540.532</b>	<b>300.161.259.036</b>

<sup>(1)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	100.367.756.732	99.617.705.637
Chi nhân công trực tiếp	1.898.563.000	1.105.951.792
Chi phí sản xuất chung	8.291.053.663	8.087.143.611
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>110.557.373.395</b>	<b>108.810.801.040</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

27



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	11.427.649
Tổng giá thành sản xuất	110.557.373.395	108.822.228.689
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	2.268.283.421	(1.683.883.650)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ</b>	<b>112.825.656.816</b>	<b>107.138.345.039</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.553.016	143.676.155
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	90.875.145	21.097.668
Lãi cho vay	17.253.189	-
<b>Cộng</b>	<b>149.681.350</b>	<b>164.773.823</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	6.763.002.850	8.528.614.598
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	39.869.829	124.355.320
<b>Cộng</b>	<b>6.802.872.679</b>	<b>8.652.969.918</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	6.165.449.841	4.467.274.876
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	545.096.937	757.905.277
Chi phí khấu hao tài sản cố định	721.475.586	875.062.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.594.712.274	3.994.421.745
Chi phí khác	2.023.618.645	2.606.156.063
<b>Cộng</b>	<b>17.050.353.283</b>	<b>12.700.820.551</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	6.081.011.909	3.857.480.944
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	280.746.288	445.714.661
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.377.731.911	1.127.312.279
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	470.213.010	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.036.093.430	679.976.764
Chi phí khác	1.023.024.279	2.628.231.880
<b>Cộng</b>	<b>10.268.820.827</b>	<b>8.738.716.528</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	951.062.337	291.772.726
Thu tiền cho thuê tài sản cố định	159.443.880	159.443.880
Thu tiền hỗ trợ khách hàng	58.181.818	-
Thu tiền bồi thường	71.953.230	199.759.077
Thu nhập khác	146.388.484	11.628.116
<b>Cộng</b>	<b>1.387.029.749</b>	<b>662.603.799</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

28

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

8. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	3.041.792.722	393.269.103
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.402.504	159.272.705
Chi phí hỗ trợ khách hàng	64.000.000	-
Xử lý hàng thiếu	58.314.192	112.901.516
Chi phí khác	656.594	12.096.481
<b>Cộng</b>	<b>3.324.166.012</b>	<b>677.539.805</b>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.549.226.595	9.164.498.513
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.549.226.595	9.164.498.513
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>819</b>	<b>1.146</b>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	104.543.608.054	102.697.682.735
Chi phí nhân công	14.456.609.892	9.803.682.067
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.472.504.278	4.702.151.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.815.949.367	6.591.170.709
Chi phí khác	3.747.278.418	5.562.670.330
<b>Cộng</b>	<b>138.035.950.009</b>	<b>129.357.357.056</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải trả về mua tài sản cố định là 11.316.284 VND ( số dư đầu năm phải trả về mua tài sản cố định là 945.099.226 VND).

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

- Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**  
 Ngày 02 tháng 01 năm 2013, Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận chính thức niêm yết 8.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán SHA trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 21 tháng 01 năm 2013.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mượn	-	56.000.000
Tạm ứng	4.647.000.000	4.405.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>4.647.000.000</b>	<b>4.461.000.000</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 512.375.000 VND (năm trước là 804.695.000 VND).

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Công ty mẹ
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty đầu tư tài nguyên năng lượng Thăng Long	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Bán hàng hóa	1.394.937.080	285.646.091
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	205.686.030.076	216.014.711.276
Cho thuê tài sản	159.443.880	159.443.880
Đi thuê tài sản	121.134.540	179.409.390
Bán tài sản cố định	10.000.000	109.090.909
Chia cổ tức	-	3.916.800.000 *
Gia công thành phẩm	-	761.007.125
Cho mượn tiền	-	410.000.000
<b>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	12.764.394.515	11.937.558.958
Bán tài sản cố định	884.600.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Phải thu tiền cho mượn	410.000.000	410.000.000
Ứng trước tiền gia công	5.819.315	5.819.315
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>410.000.000</b>	<b>415.819.315</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

30

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	94.962.152.527	75.403.006.913
Cổ tức phải trả	4.050.624.876	4.050.624.876
Phải trả lợi nhuận được chia (giai đoạn công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà)	3.317.314.196	3.317.314.196
<b>Công ty cổ phần phát triển nông nghiệp Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng	1.486.120.349	4.883.462.158
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>103.816.211.948</b>	<b>87.654.408.143</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**3. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực : Hàng gia dụng.
- Lĩnh vực : Hàng công nghiệp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng gia dụng		Hàng công nghiệp		Các khoản loại trừ		Cộng
Năm nay							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	181.660.716.990	141.852.342.231	-	-	-	-	323.513.059.221
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>181.660.716.990</b>	<b>141.852.342.231</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>323.513.059.221</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.615.893.276	4.310.625.413	-	-	-	-	43.926.518.689
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	(27.319.174.110)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	16.607.344.579
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	149.681.350
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	(6.802.872.679)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	1.387.029.749
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(3.324.166.012)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	(1.467.790.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.549.226.595</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đồng 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Hàng gin dụng	Hàng công nghiệp	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>				<u>786.773.868</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				<u>5.883.258.424</u>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	184.952.785.237	157.507.237.392	-	342.460.022.629
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữ các bộ phận	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>184.952.785.237</u>	<u>157.507.237.392</u>	-	<u>342.460.022.629</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	37.894.698.017	4.404.065.576	-	42.298.763.593
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(21.439.537.079)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				20.859.226.514
Doanh thu hoạt động tài chính				164.773.823
Chi phí tài chính				(8.652.969.918)
Thu nhập khác				662.603.799
Chi phí khác				(677.539.805)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.191.595.900)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>9.164.498.513</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>				<u>51.778.270.681</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				<u>5.033.230.328</u>

**Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Quản lý rủi ro tài chính**

**Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thời Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá		Đã quá hạn và bị giảm giá		Cộng
	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.791.628.041	-	-	-	38.791.628.041
Phải thu khách hàng	50.942.849.852	-	-	1.361.437.155	52.304.287.007
Các khoản phải thu khác	499.238.873	-	-	-	499.238.873
<b>Cộng</b>	<b>90.233.716.766</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.361.437.155</b>	<b>91.595.153.921</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.259.910.213	-	-	-	15.259.910.213
Phải thu khách hàng	56.982.334.022	-	-	217.567.676	57.199.901.698
Các khoản phải thu khác	7.240.419.111	-	-	-	7.240.419.111
<b>Cộng</b>	<b>79.482.663.346</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>217.567.676</b>	<b>79.700.231.022</b>

*Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yếu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	22.993.578.020	12.331.002.641	-	35.324.580.661
Phải trả người bán	109.370.500.104	10.000.000	-	109.380.500.104
Các khoản phải trả khác	7.960.642.966	147.400.000	-	8.108.042.966
<b>Cộng</b>	<b>140.324.721.090</b>	<b>12.488.402.641</b>	-	<b>152.813.123.731</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	25.399.015.851	18.637.576.148	-	44.036.591.999
Phải trả người bán	91.880.841.952	-	-	91.880.841.952
Các khoản phải trả khác	9.377.040.136	109.800.000	-	9.486.840.136
<b>Cộng</b>	<b>126.656.897.939</b>	<b>18.747.376.148</b>	-	<b>145.404.274.087</b>

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	101,62	101,62
Phải trả người bán	(48.280,00)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(48.178,38)</b>	<b>101,62</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

34

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.600.000.000	14.958.000.000
Vay và nợ	(35.225.134.564)	(44.036.591.999)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(3.625.134.564)</b>	<b>(29.078.591.999)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 38.063.913 VND (cùng năm trước giảm/tăng 436.178.880 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của lãi suất năm nay giảm so với năm trước do sự tăng lên của khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

**Rủi ro về giá hàng hóa/ nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/ nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.791.628.041	-	15.259.910.213	-	38.791.628.041	15.259.910.213
Phải thu khách hàng	52.304.287.007	(580.496.848)	57.199.901.698	(110.283.838)	51.723.790.159	57.199.901.698
Các khoản phải thu khác	499.238.873	-	7.240.419.111	-	499.238.873	7.240.419.111
<b>Cộng</b>	<b>91.595.153.921</b>	<b>(580.496.848)</b>	<b>79.700.231.022</b>	<b>(110.283.838)</b>	<b>91.014.657.073</b>	<b>79.700.231.022</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	35.225.134.564	44.036.591.999	35.225.134.564	44.036.591.999
Phải trả người bán	109.380.500.104	91.880.841.952	109.380.500.104	91.880.841.952
Các khoản phải trả khác	8.207.489.063	9.486.840.136	8.207.489.063	9.486.840.136
<b>Cộng</b>	<b>152.813.123.731</b>	<b>145.404.274.087</b>	<b>152.813.123.731</b>	<b>145.404.274.087</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 3 năm 2012

  
**Nguyễn Văn Tuấn**  
 Người lập biểu

  
**Ngô Thị Thanh Lan**  
 Kế toán trưởng

  
**Phạm Hoàng Phong**  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	-	-	1.781.298.610	81.781.298.610
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	9.164.498.513	9.164.498.513
Chia cổ tức	-	-	-	(7.680.000.000)	(7.680.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.265.797.123</b>	<b>83.265.797.123</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	-	3.265.797.123	83.265.797.123
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	6.549.226.595	6.549.226.595
Trích lập các quỹ	-	366.579.941	183.289.970	(641.514.896)	(91.644.985)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>366.579.941</b>	<b>183.289.970</b>	<b>9.173.508.822</b>	<b>89.723.378.733</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2013



Phạm Hoàng Phong  
 Tổng Giám đốc


Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu





CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN  
Báo cáo thường niên năm 2012

Xác nhận của người đại diện theo pháp luật   
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Hằng Phong*

